

các dự án cải tạo, nâng cấp, di dời và xây dựng mới các chợ trên địa bàn) theo đúng kế hoạch, đúng quy định, bảo đảm chất lượng, chống thất thoát và tiêu cực.

e) Ủy ban nhân dân các tỉnh thành lập Ban Quản lý Chương trình phát triển chợ (gọi tắt là Ban Quản lý) do một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban kiêm Ủy viên thường trực là Giám đốc Sở Thương mại, kinh phí hoạt động của Ban Quản lý do Ủy ban nhân dân các tỉnh tự cân đối. Ban Quản lý triển khai thực hiện Chương trình theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định; thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chỉ đạo, giúp Ủy ban nhân dân các tỉnh tổ chức thực hiện có hiệu quả các dự án đã được phân công trong Chương trình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phó Thủ tướng

Vũ Khoan

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ - NỘI VỤ

THÔNG TƯ liên tịch số 02/2004/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 01/6/2004 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý nhà nước về kế hoạch và đầu tư ở địa phương.

Căn cứ Nghị định số 61/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Liên bộ Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý nhà nước về kế hoạch và đầu tư ở địa phương như sau:

09639166

LawSoin * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

I. SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

1. Vị trí và chức năng:

Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là tỉnh) tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kế hoạch và đầu tư bao gồm các lĩnh vực: tham mưu tổng hợp về quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tổ chức thực hiện và kiến nghị, đề xuất về cơ chế, chính sách quản lý kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; đầu tư trong nước, ngoài nước ở địa phương; quản lý nguồn hỗ trợ phát triển chính thức ODA, đấu thầu, đăng ký kinh doanh trong phạm vi địa phương; về các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

2.1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định, Chỉ thị về quản lý các lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch và đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy

định của pháp luật, phân cấp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và chịu trách nhiệm về nội dung các văn bản đã trình.

2.2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc phân công, phân cấp quản lý về các lĩnh vực kế hoạch và đầu tư cho Ủy ban nhân dân cấp huyện và các Sở, Ban, ngành của tỉnh theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quy định phân cấp đó.

2.3. Tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm việc tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về kế hoạch và đầu tư ở địa phương; trong đó có chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước trên địa bàn tỉnh và những vấn đề có liên quan đến việc xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch, sử dụng các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2.4. Về quy hoạch và kế hoạch:

2.4.1. Chủ trì tổng hợp và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy hoạch tổng thể, kế hoạch dài hạn, kế hoạch 5 năm và hàng năm, bố trí kế hoạch vốn đầu tư thuộc ngân sách địa phương; các cân đối chủ yếu về kinh tế - xã hội của tỉnh; trong đó có cân đối tích lũy và tiêu dùng, cân đối vốn đầu tư phát triển, cân đối tài chính.

Công bố và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển

kinh tế - xã hội của tỉnh sau khi đã được phê duyệt theo quy định.

2.4.2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh chương trình hoạt động thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh và chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch tháng, quý, năm để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh điều hòa, phối hợp việc thực hiện các cân đối chủ yếu về kinh tế - xã hội của tỉnh.

2.4.3. Chịu trách nhiệm quản lý và điều hành một số lĩnh vực về thực hiện kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2.4.4. Hướng dẫn các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là huyện) xây dựng quy hoạch, kế hoạch phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh đã được phê duyệt.

2.4.5. Thẩm định các quy hoạch, kế hoạch của các Sở, ban, ngành và quy hoạch, kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện đảm bảo phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2.4.6. Phối hợp với Sở tài chính lập dự toán ngân sách tỉnh và phân bổ ngân sách cho các đơn vị trong tỉnh để trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.5. Về đầu tư trong nước và nước ngoài:

2.5.1. Trình và chịu trách nhiệm về nội dung các văn bản đã trình trước Ủy ban nhân dân tỉnh về danh mục các dự án đầu tư trong nước, các dự án thu hút vốn đầu tư nước ngoài cho từng kỳ kế hoạch và điều chỉnh trong trường hợp cần thiết.

2.5.2. Trình và chịu trách nhiệm về nội dung các văn bản đã trình trước Ủy ban nhân dân tỉnh về tổng mức vốn đầu tư của toàn tỉnh; về bố trí cơ cấu vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực, bố trí danh mục dự án đầu tư và mức vốn cho từng dự án thuộc ngân sách nhà nước do địa phương quản lý; tổng mức hỗ trợ tín dụng nhà nước hàng năm, vốn góp cổ phần và liên doanh của nhà nước; tổng hợp phương án phân bổ vốn đầu tư và vốn sự nghiệp của các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình dự án khác do tỉnh quản lý trên địa bàn.

2.5.3. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các Sở, ban, ngành có liên quan giám sát, kiểm tra, đánh giá hiệu quả đầu tư của các dự án xây dựng cơ bản, các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình dự án khác do tỉnh quản lý.

2.5.4. Thẩm định các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; cấp giấy phép ưu đãi đầu tư cho các dự án đầu tư vào địa bàn tỉnh theo phân cấp.

2.5.5. Làm đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý hoạt động đầu tư trong nước và đầu tư trực tiếp của nước ngoài vào địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư, hướng dẫn thủ tục đầu tư và cấp phép đầu tư thuộc thẩm quyền.

2.6. Về quản lý vốn ODA và các nguồn viện trợ phi chính phủ.

2.6.1. Là cơ quan đầu mối vận động, thu hút, điều phối quản lý vốn ODA và các nguồn viện trợ phi chính phủ của tỉnh; hướng dẫn các Sở, ban, ngành xây dựng danh mục và nội dung các chương trình sử dụng vốn ODA và các nguồn viện trợ phi chính phủ; tổng hợp danh mục các chương trình dự án sử dụng ODA và các nguồn viện trợ phi chính phủ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2.6.2. Chủ trì, theo dõi và đánh giá thực hiện các chương trình dự án ODA và các nguồn viện trợ phi chính phủ; làm đầu mối xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý những vấn đề vướng mắc giữa Sở Tài chính với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc bố trí vốn đối ứng, giải ngân thực hiện các dự án ODA và các nguồn viện trợ phi chính phủ có liên quan đến nhiều Sở, ban, ngành, cấp huyện và cấp xã; định kỳ tổng hợp báo cáo về tình hình và hiệu quả thu hút sử dụng ODA và các nguồn viện trợ phi chính phủ.

2.7. Về quản lý đấu thầu:

2.7.1. Chủ trì, thẩm định và chịu trách nhiệm về nội dung các văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch đấu thầu, kết quả xét thầu các dự án hoặc gói thầu thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.7.2. Hướng dẫn, theo dõi, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về đấu thầu và tổng hợp tình hình thực hiện các dự án đã được phê duyệt và tình hình thực hiện đấu thầu.

2.8. Về quản lý các khu công nghiệp, khu chế xuất:

2.8.1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy hoạch tổng thể các khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn để Ủy ban nhân dân tỉnh trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2.8.2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp và các cơ chế quản lý đối với các cụm công nghiệp phù hợp với tình hình phát triển thực tế của địa phương.

2.9. Về doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh và kinh tế hợp tác xã:

2.9.1. Chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh chương trình, kế hoạch sắp xếp, đổi mới phát triển doanh nghiệp nhà nước do

địa phương quản lý; cơ chế quản lý và chính sách hỗ trợ đối với việc sắp xếp doanh nghiệp nhà nước và phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc các thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh.

2.9.2. Làm đầu mối thẩm định và chịu trách nhiệm về các Đề án thành lập, sắp xếp, tổ chức lại doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý; tổng hợp tình hình sắp xếp, đổi mới, phát triển doanh nghiệp nhà nước và tình hình phát triển các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác.

2.9.3. Tổ chức thực hiện đăng ký kinh doanh cho các đối tượng trên địa bàn thuộc thẩm quyền của Sở; hướng dẫn nghiệp vụ đăng ký kinh doanh cho cơ quan chuyên môn quản lý về kế hoạch và đầu tư cấp huyện; phối hợp với các ngành kiểm tra, theo dõi, tổng hợp tình hình và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm sau đăng ký kinh doanh của các doanh nghiệp tại địa phương; thu thập, lưu trữ và quản lý thông tin về đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

2.9.4. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành đề xuất các mô hình và cơ chế, chính sách phát triển kinh tế hợp tác xã, kinh tế hộ gia đình; hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư về tình hình phát triển kinh tế hợp tác xã, kinh tế hộ gia đình trên địa bàn tỉnh.

2.10. Chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên

môn, nghiệp vụ cho cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân huyện thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về kế hoạch và đầu tư trên địa bàn; theo dõi, kiểm tra việc tổ chức thực hiện.

2.11. Tổ chức và chỉ đạo thực hiện công tác nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ; thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư theo quy định của pháp luật; tổ chức quản lý và chỉ đạo hoạt động đối với các tổ chức sự nghiệp dịch vụ công thuộc Sở.

2.12. Thanh tra, kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về lĩnh vực kế hoạch và đầu tư thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

2.13. Tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2.14. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước thuộc quyền quản lý của Sở và phát triển nguồn nhân lực ngành kế hoạch và đầu tư ở địa phương.

2.15. Quản lý tài chính, tài sản được giao và thực hiện ngân sách được phân

bổ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.16. Thực hiện những nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

3. Cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế của Sở Kế hoạch và Đầu tư

3.1. Lãnh đạo Sở:

Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư có Giám đốc và không quá 3 Phó giám đốc; đối với thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh không quá 4 Phó giám đốc.

Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở và việc thực hiện nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Hội đồng nhân dân tỉnh khi được yêu cầu.

Các Phó giám đốc giúp Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc, trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm Giám đốc, Phó giám đốc Sở theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định và theo các quy định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ. Việc miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Giám đốc, Phó giám đốc Sở thực hiện theo quy định của pháp luật.

3.2. Cơ cấu tổ chức của Sở:

Cơ cấu tổ chức của Sở gồm có:

3.2.1. Văn phòng;

3.2.2. Thanh tra;

3.2.3. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ;

3.2.4. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

Việc thành lập các phòng chuyên môn, nghiệp vụ dựa trên nguyên tắc bảo đảm bao quát đầy đủ các lĩnh vực công tác của Sở và đáp ứng yêu cầu thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao; chức năng, nhiệm vụ của từng phòng, tổ chức khác phải rõ ràng, không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa các phòng và tổ chức khác thuộc Sở.

Căn cứ vào tính chất, đặc điểm, yêu cầu quản lý cụ thể đối với các lĩnh vực kế hoạch và đầu tư của địa phương, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cụ thể tên gọi và số lượng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ nhưng không quá 7 phòng chuyên môn, nghiệp vụ; đối với Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh không quá 8 phòng chuyên môn, nghiệp vụ.

Các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn các đơn vị trực thuộc Sở.

3.3. Biên chế của Sở Kế hoạch và Đầu tư:

3.3.1. Việc xác định biên chế, bố trí cán bộ, công chức, viên chức của Sở phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Sở và chức danh, tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức nhà nước theo quy định của pháp luật.

3.3.2. Căn cứ vào khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm cụ thể về công tác kế hoạch đầu tư của tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ xác định biên chế của Sở và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trong tổng biên chế quản lý hành chính nhà nước của tỉnh.

II. CƠ QUAN CHUYÊN MÔN GIÚP ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN, QUẬN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ THUỘC TỈNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

1. Vị trí và chức năng:

1.1. Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là huyện) có cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kế

hoạch và đầu tư trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật.

1.2. Cơ quan chuyên môn có chức năng quản lý nhà nước về kế hoạch và đầu tư ở cấp huyện chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân huyện; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

2.1. Trình Ủy ban nhân dân huyện các Quyết định, Chỉ thị, văn bản hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách, pháp luật và các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư về công tác kế hoạch và đầu tư trên địa bàn.

2.2. Trình Ủy ban nhân dân huyện các quy hoạch, kế hoạch 5 năm và hàng năm về lĩnh vực kế hoạch và đầu tư trên địa bàn; hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt.

2.3. Là đầu mối tổng hợp và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về các chương trình, danh mục, dự án đầu tư trên địa bàn; thẩm định và chịu trách nhiệm về dự án, kế hoạch đấu thầu, kết quả xét thầu thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

2.4. Cung cấp thông tin, xúc tiến đầu tư, phối hợp với các phòng chuyên môn,

ng nghiệp vụ có liên quan tổ chức vận động các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào địa bàn huyện; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kế hoạch và đầu tư cấp xã.

2.5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giám sát và đánh giá đầu tư; kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật về kế hoạch và đầu tư trên địa bàn huyện; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

2.6. Phối hợp với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ khác của huyện hướng dẫn phát triển kinh tế hợp tác xã, kinh tế cá thể, kinh tế hộ gia đình; thực hiện cấp đăng ký kinh doanh cho hợp tác xã và hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

2.7. Tổng hợp và báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân huyện và Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2.8. Quản lý về tổ chức, biên chế, cán bộ, công chức và tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân huyện.

2.9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giao.

3. Tổ chức và biên chế:

3.1. Căn cứ đặc điểm và tình hình cụ thể tại địa phương, Ủy ban nhân dân huyện trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hình thức tổ chức cơ quan chuyên

môn giúp Ủy ban nhân dân huyện quản lý nhà nước về kế hoạch và đầu tư theo quy định của pháp luật.

3.2. Cán bộ, công chức chuyên môn, nghiệp vụ làm công tác kế hoạch và đầu tư ở cấp huyện, được bố trí tương xứng với nhiệm vụ được giao; phân công trưởng phòng hoặc 01 phó trưởng phòng phụ trách công tác quản lý kế hoạch và đầu tư.

Số lượng biên chế cụ thể làm công tác kế hoạch và đầu tư của huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định trong tổng biên chế hành chính của huyện.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này thay thế Thông tư số 01/TTLB/BKH-TCCP ngày 02 tháng 01 năm 1996 của liên Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ (nay là Bộ Nội vụ) và có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ vào Thông tư này, quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế của Sở Kế hoạch và Đầu tư; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc quy định và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân huyện quản lý nhà nước về kế hoạch và đầu tư.

3. Trong quá trình thực hiện Thông tư liên tịch này nếu có vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc, các tỉnh cần phản ánh kịp thời về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ để xem xét, giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ
ĐẦU TƯ

Võ Hồng Phúc

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Đỗ Quang Trung

BỘ THỦY SẢN

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Thủy sản số 12/2004/QĐ-BTS ngày 24/5/2004 về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực.

BỘ TRƯỞNG BỘ THỦY SẢN

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 12/11/1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 43/2003/NĐ-CP ngày 02 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thủy sản;

Căn cứ Quyết định số 770/QĐ-BTS ngày 03/10/2002 về việc thành lập Ban rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật ngành Thủy sản;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế - Trưởng ban rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật ngành Thủy sản,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Thủy sản ban hành đã hết hiệu lực, gồm 23 văn bản (Danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các Vụ, Cục, Thanh tra Bộ, các tổ chức sự nghiệp thuộc Bộ và Giám đốc các Sở Thủy sản, Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn (có quản lý thủy sản) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ THỦY SẢN

Tạ Quang Ngọc